TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2020/ HNGĐ-ST
Ngày: 24- 3 -2020
V/v " Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thủy
Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Duy Năm và ông Trần Xuân Anh
- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Hạnh- Thư ký Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn: Bà Nguyễn Thị Lan- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 372 /2019/HNGĐ - ST ngày 26 tháng 12 năm 2019 về việc " Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐST- HNGĐ ngày 9 tháng 03 năm 2020 giữa:
- **Nguyên đơn**: Chị Lê Thị T, sinh năm 1985
- **Bị đơn**: Anh Hồ Đắc C , sinh năm 1981
Cùng địa chỉ: Xóm 5, xã T, huyện Triệu S, tỉnh Thanh H

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và bản tự khai cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Lê Thị Ttrình bày giữa chị và bị đơn là anh Hồ Đắc C đăng ký kết hôn ngày 30/7/2006 tại ủy ban nhân dân xã Thọ N, huyện Triệu S, tỉnh Thanh trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng anh, chị chung sống hoà thuận hạnh phúc với nhau được khoảng 12 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh C thường xuyên uống rượu, vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp, không tìm được tiếng nói chung, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2019 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục

đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

Về con chung: Chị Ttrình bày, vợ chồng anh, chị có 03 con chung với nhau tên các cháu là: Hồ Đắc T1, sinh ngày 8/02/2007; Hồ Thị Phương C1, sinh ngày 18/11/2008 và cháu Hồ Đắc D, sinh ngày 9/11/2012. Hiện nay cháu T1 đang ở cùng chị; Các cháu C1 và cháu D đang ở cùng anh C. Ly hôn nguyện vọng của chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1, giao cháu C1và cháu D cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu anh C đóng góp nuôi con chung cùng chị; nếu anh C nuôi hai cháu, yêu cầu chị cấp dưỡng thì chị sẽ cấp dưỡng mỗi cháu 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) / tháng cho đến khi các cháu trưởng thành.

Về tài sản và phần nợ: Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn là anh Hồ Đắc C trình bày việc đăng ký kết hôn như chị T trình bày là hoàn toàn đúng. Vợ chồng có nhiều mâu thuẫn và đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2019 cho đến nay, vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Nay anh C xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh cũng đồng ý đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh, chị ly hôn.

Về con chung: Anh Ctrình bày vợ, chồng anh chị có ba con chung như chị T trình bày là hoàn toàn đúng, hiện nay cháu Tài ở cùng chị T, các cháu Chinh, D đang ở cùng anh. Ly hôn anh đề nghị Tòa án giao cả ba con cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu chị T phải đóng góp nuôi con chung cùng anh. Nghề nghiệp hiện nay anh đang làm cơ khí tại xã Thọ Ngọc, Triệu Sơn, thu nhập bình quân mỗi tháng là 7.000.000đ (Bảy triệu đồng), anh xét thấy đủ khả năng để chăm sóc và nuôi dưỡng tốt cho các cháu.

Về tài sản và phần nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên tòa có ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55; Điều 81; 82; 83 luật hôn nhân gia đình; Điều 147 của bộ luật tố tụng dân sự ; Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T và anh C; Về con chung: Giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hồ Đắc T1; giao cho anh Chung trực tiếp nuôi cháu Hồ Thị Phương C1 và cháu Hồ Đắc D cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào. Về tài sản chung anh, chị không yêu cầu nên không xem xét.Về án phí: Chị Lê Thị Tphải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1].Về hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Hồ Đắc C đăng ký kết hôn ngày 30 tháng 7 năm 2006 tại UBND xã T, huyện Triệu S, tỉnh Thanh H trên cơ sở tự nguyện, như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống với nhau vợ chồng đoàn tụ hạnh phúc được khoảng 12 năm tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên bất đồng về quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ tháng 9 năm 2019 đến nay, không ai quan tâm đến ai.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị T và anh Ch đều thỏa thuận đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn. Xét yêu cầu của anh, chị thì thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Tvà anh Hồ Đắc C.

[2]. Về con chung: Vợ chồng anh, chị có ba con chung với nhau tên các cháu là Hồ Đắc T1, sinh ngày 8/02/2007; Hồ Thị Phương C1, sinh ngày 18/11/2008 và cháu Hồ Đắc D, sinh ngày 9/11/2012. Hiện nay cháu T1 đang ở cùng chị T, các cháu C1 và D đang ở cùng anh C. Ly hôn chị T xin được giữ nguyên tình trạng nuôi con như hiện nay, anh C có nguyện vọng trực tiếp nuôi cả ba cháu, vấn đề cấp dưỡng không đặt ra.

Xét việc yêu cầu được nuôi con của chị Tvà anh C đều chính đáng. Anh, chị đều tha thiết xin được nuôi con, cả anh và chị đều có khả năng, điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung như nhau. Vì vụ án liên quan đến người chưa thành niên, nên ngày 8/01/2020 Tòa án nhân dân huyện Triệu S đã tiến hành xác minh tại UBND xã Thọ N, xác định nguyên nhân tranh chấp là do anh, chị bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hòa hợp. Mặt khác xét nguyện vọng của ba cháu thì thấy hiện nay các cháu đều trình bày xin được ở cùng với anh C, nhưng xuất phát từ lợi ích mọi mặt của các cháu, nhằm ổn định về tâm lý, sức khỏe cho các bé, căn cứ vào Điều 81 luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu Hồ Đắc T1 cho chị T trực tiếp nuôi d□ỡng, chăm sóc, cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Giao cho anh Hồ Đắc C trực tiếp nuôi dưỡng các cháu Hồ Thị Phương C1 và Hồ Đắc D cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Vấn đề cấp dưỡng không đặt ra.

[4].Về tài sản: Tài sản chung vợ chồng anh, chị không có gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

*[5]. Về án phí***:** Chị Lê Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51; Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147; Điều 271,khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH

14 ngày 30/12/2016 của uỷ ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1, tiểu mục 1, mục II phần A danh mục mức án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016.

Về hôn nhân: Công nhận sự thỏa thuận ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Hồ Đắc C

Về con chung: Giao cháu Hồ Đắc T1 cho chị T trực tiếp nuôi d□ỡng, chăm sóc, cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Giao cho anh Hồ Đắc C trực tiếp nuôi dưỡng các cháu Hồ Thị Phương C1và Hồ Đắc D cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Vấn đề cấp dưỡng không đặt ra.

Anh C, chị T được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, người trực tiếp nuôi con và các thành viên trong gia đình không được ngăn cấm, cản trở. Nếu trong quá trình nuôi con, anh hoặc chị không chăm sóc chu đáo ảnh hưởng đến sự phát triển sức khỏe, học tập, sinh hoạt của các cháu thì anh, chị có quyền khởi kiện đến Tòa án yêu cầu thay đổi nuôi con chung.

Về tài sản: Tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

Về án phí: Chị Lê Thị T phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí chị lai số AA/2018/0003789 ngày 23 tháng 12 năm 2019 nay trừ vào án phí ly hôn, chị T đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn. Tuyên bố cho anh, chị được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- *VKS Triệu Sơn*
- *Các đương sự*
- *UBND xã Thọ Ngọc*
- *Thi hành án*
- *Giám đốc án*
- *Lưu hồ sơ*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Duy Năm **Trần Xuân Anh** **Lê Thị Thủy**

***Nơi nhận*:**
- *VKS Triệu Sơn*
- *Các đương sự*
- *UBND xã Thọ Ngọc*
- *Thi hành án*
- *Giám đốc án*
- *Lưu hồ sơ*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Duy Năm **Trần Xuân Anh** **Lê Thị Thủy**